

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 02 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Phúc.

Bà Huỳnh Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 459/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023, về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1998; nơi cư trú: Số nhà 58, đường số 1, tổ 12, thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số nhà 141, đường số 5, tổ 6, thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Nguyễn Thanh S tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và tổ chức lễ cưới theo truyền thống, và có đăng ký kết hôn tại

UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, số giấy chứng nhận kết hôn 48, đăng ký ngày 03/6/2019. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống ít có hạnh phúc, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn là do anh S hay uống rượu, khi say xỉn thì anh không làm chủ bản thân mà về nhà gây sự, hù dọa đánh vợ, đập điện thoại của chị, rồi anh còn gài gú dẫn đến vợ chồng cãi vã nên cuộc sống của vợ chồng không hòa thuận đã gây áp lực đối với chị, nên vào tháng 9/2023 chị Th đã mang con về nhà cha mẹ ruột của chị để sinh sống cho đến nay. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh S, giữa vợ chồng anh chị không còn yêu thương, quý trọng nhau nên chị mong muốn được ly hôn với anh S.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Trúc L, sinh ngày 22/7/2019. Nay con L đang sống với chị, khi ly hôn thì chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con, và chị yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản khai vào ngày 11/01/2024 của bị đơn anh Nguyễn Thanh S trình bày:

Về hôn nhân, anh S và chị Th tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và tổ chức lễ cưới theo truyền thống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận vào năm 2019. Về mâu thuẫn giữa vợ chồng, thì sự việc xảy ra là do chị Th đi ra ngoài ăn chơi với bạn bè mà không chịu ở nhà bán quán nên giữa anh chị gây chuyện cãi vã nhau, rồi chị Th ôm con bỏ nhà đi cho đến nay. Việc chị Th yêu cầu ly hôn với anh thì anh S không đồng ý, nếu anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th thì anh được dành quyền nuôi con. Anh S và gia đình anh có nhận được Thông báo thụ lý vụ án và những Thông báo phiên họp hòa giải mời anh đến Tòa án làm việc theo đơn khởi kiện việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Nguyễn Thị Thanh Th; tuy nhiên vì anh đi làm ăn xa nên anh không thể sắp xếp được thời gian để đến Tòa tham gia giải quyết vụ án được. Nay, anh có đơn xin xét xử vụ án vắng mặt tại phiên tòa.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án, nhưng bị đơn anh Nguyễn Thanh S không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục: Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện các hoạt động tố tụng để giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự, đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thanh Th ly hôn với anh Nguyễn Thanh S.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Nguyễn Thanh S hiện có 01 (một) con là Nguyễn Ngọc Trúc L, sinh ngày 22/7/2019; xét thấy hiện nay con L còn nhỏ và sống với chị Th, theo nguyện vọng của chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, và yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con L đủ 18 tuổi là phù hợp. Từ đó, nghĩ cần xem xét giao con L cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, và buộc anh S phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con L đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[1.3] Về xét xử vắng mặt: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt tại phiên tòa đối với nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Nguyễn Thanh S tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và tổ chức lễ cưới theo truyền thống, và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, số giấy chứng nhận kết hôn 48, đăng ký ngày 03/6/2019.

Sau ngày cưới vợ chồng chung sống ít có hạnh phúc, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn là do anh S hay uống rượu, khi say xỉn thì anh không làm chủ bản thân mà về nhà gây sự, hù dọa đánh vợ, đập điện thoại của chị, rồi anh còn gài gú dẫn đến vợ chồng cãi vã nên cuộc sống của vợ chồng không hòa thuận đã

gây áp lực đối với chị, nên vào tháng 9/2023 chị Th đã mang con về nhà cha mẹ ruột của chị để sinh sống cho đến nay. Nay, chị Th xác định không còn tình cảm với anh S, giữa vợ chồng anh chị không còn yêu thương, quý trọng nhau nên chị mong muốn được ly hôn với anh S.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên nghĩ cần xử cho chị Th ly hôn anh S là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Nguyễn Thanh S hiện có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Ngọc Trúc L, sinh ngày 22/7/2019; xét thấy hiện nay con L còn nhỏ và sống với chị Th, theo nguyện vọng của chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Từ đó, nghĩ cần xem xét giao con L cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh Th yêu cầu anh Nguyễn Thanh S phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp với mức chi phí trung bình hiện nay tại địa phương, nghĩ nên buộc anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Th mỗi tháng là 2.000.000 đồng, cấp dưỡng từ tháng 3/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao công bố thấy rằng: Nội dung tranh chấp của vụ án không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong các án lệ nên không áp dụng án lệ để giải quyết tranh chấp này, mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Th chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, còn anh S chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Th ly hôn anh Nguyễn Thanh S.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Trúc L, sinh ngày 22/7/2019.

Anh Nguyễn Thanh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp anh S lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh S.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thanh S phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc Trúc L cho chị Nguyễn Thị Thanh Th là 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ tháng 3/2024 cho đến khi con L đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, chị Nguyễn Thị Thanh Th có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng do chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017659 ngày 24 tháng 10 năm 2023. Chị Nguyễn Thị Thanh Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Thanh S phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THA huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Hạnh;
- Lưu HSVA, QĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý